

Số: 3529 /STC-KHNS
V/v Hướng dẫn thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước năm 2019.

Hải Dương, ngày 20 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: - Các Sở ngành, đơn vị dự toán cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, Thị xã.

Căn cứ Thông tư số:119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính Quy định Về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Các cơ quan, đơn vị nghiên cứu nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 119 /2018/TT-BTC để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, Sở Tài chính hướng dẫn một số điểm về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 cụ thể như sau:

A. PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi:

Năm 2019, là năm thứ ba thời kỳ ổn NSNN giai đoạn 2017-2020, là năm thứ 3 tỉnh Hải Dương tự đảm bảo cân đối ngân sách. Thực hiện Luật ngân sách nhà nước số: 83/2015/QH13 đã được Quốc Hội thông qua ngày 25/6/2015, Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách được thực hiện theo qui định của Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và Quyết định số: 35/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh. Có một số điểm mới thay đổi:

1.1- Năm 2019 bổ sung sửa đổi một số nội dung về phân cấp nguồn thu và tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách đã quy định tại Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND tỉnh ngày 9/12/2016, cụ thể:

- Sửa đổi điều 3 Chương II. Phân cấp quản lý thuế tại Nghị quyết số: 24/2018/NQ-HĐND ngày 9/12/2016. Cụ thể:

+ Cục thuế tỉnh quản lý các doanh nghiệp theo quy định tại Điều 6, Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Riêng các doanh nghiệp ngoài quốc doanh đạt một trong các điều kiện sau: Doanh nghiệp có nhiều chi nhánh, cửa hàng ở nhiều địa bàn trong tỉnh. Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng; Doanh nghiệp có vốn kinh doanh từ 15 tỷ đồng trở lên; Doanh nghiệp có số thuế phát sinh, số nộp ngân sách nhà nước từ 300 triệu đồng trên năm trở lên. Doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh chính thuộc ngành, nghề kinh doanh đặc thù, như hoạt động tài chính, ngân hàng,

bảo hiểm, chứng khoán, kinh doanh bất động sản, kế toán, kiểm toán, luật sư, công chứng, khai khoáng.

+ Chi cục thuế quản lý các doanh nghiệp còn lại theo địa bàn.

- Bãi bỏ mục 9.1 phụ lục tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Hải dương Tại Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016.

- Sửa đổi các mục 9.5, 9.6, 13 phụ lục tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Hải Dương tại Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 cụ thể :

SỐ TT	CÁC KHOẢN THU	TỔNG THU NSNN (%)	TỶ LỆ PHÂN CHIA NGUỒN THU CŨ			TỶ LỆ PHÂN CHIA NGUỒN THU MỚI ĐIỀU CHỈNH		
			NST (%)	NSH (%)	NSX (%)	NST (%)	NSH (%)	NSX (%)
9.5	Thu tiền đất dôi dư , xen kẹt							
	- Đất dôi dư	100			100	10	10	80
	- Đất xen kẹt	100		50	50	10	40	50
9.6	Đất còn lại tại huyện (trừ mục 9.2, 9.3, 9.4, 9.5)							
	- Đất thuộc khu vực thị trấn	100	10	45	45	10	70	20
	- Đất thuộc khu vực xã	100	10	30	60	10	60	30
13	Tiền thuê mặt đất, mặt nước							
	- Đối với tiền thuê đất, mặt nước nộp theo định kỳ .	100	50	50		50	50	
	- Đối với tiền thuê đất, mặt nước nộp một lần cho cả thời gian thuê .	100	50	50		80	20	

UBND các huyện có trách nhiệm trích tối thiểu 10% (trên tổng số thu điều tiết ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã) lấy từ phần điều tiết ngân sách cấp huyện để thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và có trách nhiệm cân đối phân bổ chi dự toán đầu tư XD CB từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho chi phí GPMB, quy hoạch và xây dựng hạ tầng. Trường hợp chủ đầu tư là UBND xã, thị trấn thì UBND huyện trích từ nguồn vốn ĐTXDCB cấp huyện bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã để thực hiện chi trả chi phí GPMB, quy hoạch và xây dựng hạ tầng.

- Điều chỉnh điểm b mục 1.2; điểm b mục 2.2, điểm b mục 2.3; mục 3.2; mục 4.2; mục 5.3; mục 6.2; mục 7.2; mục 11.2; gạch đầu dòng thứ 2 mục 12.2; mục 22.3 theo Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 : “do chi cục địa bàn các huyện, thành phố, thị xã” .

1.2. Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung nội dung một số quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 99/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Hải Dương quy định cơ chế đặc thù đối với thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh, huyện Kinh Môn.

- Bãi bỏ nội dung: “ Sau khi đối trừ ghi thu, ghi chi các khoản chi phí trước khi đấu giá để giải phóng mặt bằng đầu tư cơ sở hạ tầng, dự án BT.)

- Bổ sung, sửa đổi một số nội dung thu

+ Đối với đất dôi dư, đất xen kẹt trên địa bàn thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh điều tiết 100% ngân sách cấp huyện.

+ Đối với đất dôi dư, đất xen kẹt trên địa bàn huyện Kinh Môn điều tiết như sau: Đất dôi dư: điều tiết 20% ngân sách cấp huyện, 80% ngân sách cấp xã
Đất xen kẹt: điều tiết 50% ngân sách cấp huyện, 50% ngân sách cấp xã

UBND thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh có trách nhiệm cân đối phân bổ chi dự toán đầu tư XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho chi phí GPMB, quy hoạch và xây dựng hạ tầng. Riêng huyện Kinh Môn: cấp nào thực hiện GPMB, quy hoạch và xây dựng hạ tầng thì cấp đó có trách nhiệm cân đối phân bổ chi dự toán đầu tư XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho chi phí GPMB, quy hoạch và xây dựng hạ tầng.

1.3. Từ 01/01/2019 Số thu từ xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng quản lý thị trường nộp ngân sách nhà nước thực hiện điều tiết 100% về ngân sách trung ương.

1.4. Việc phân bổ chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị được thực hiện theo Quyết định số 34 /2016/QĐ-UBND ngày 12 /12/2016, Chi đầu tư XDCB tập trung theo Quyết định số: 30 /2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2020; Các cơ quan nhà nước thực hiện lộ trình tinh giảm biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả theo chỉ thị số 39-CT/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động theo Nghị quyết số 19 – NQ/TW ngày 25/10/2017; các kế hoạch của Tỉnh ủy: số 77-KH/TU ngày 26/01/2018, số 74-KH/KH ngày 16/01/2018 thực hiện Nghị quyết số 18,19-NQ/TW của Trung ương; thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy gắn với tinh giảm biên chế theo qui định đề án số: 03-ĐA/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy và thực hiện chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính theo qui định tại nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015, Nghị định số : 43/2006 /NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

2- Phân bổ giao dự toán chi năm 2019 :

Năm 2019 việc phân bổ giao dự toán chi ngân sách phải gắn với cơ cấu lại chi ngân sách, đảm bảo các đơn vị sáp nhập và hoạt động theo đơn vị mới hiệu lực, hiệu quả; thực hiện chính sách tinh giản biên chế và đẩy mạnh cải cách khu vực sự nghiệp công, khu vực hành chính công; thực hiện cải cách thủ tục hành chính, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm xây dựng nền hành chính hiện đại, kết nối thông suốt, ưu tiên phân bổ kinh phí thực hiện Luật Công nghệ thông tin, Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ. Quản lý sử dụng triệt để tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực ngân sách, trong quá trình phân bổ cần chú trọng, lường trước mức độ hoàn thành nhiệm vụ thu của năm để xác định nhiệm vụ chi cho phù hợp, đảm bảo sử dụng nguồn lực để thực hiện tốt các nhiệm vụ cơ quan đơn vị trong năm.

- **Phân bổ giao dự toán chi đầu tư phát triển** : Thực hiện nghiêm túc theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Cần chú ý: Từ 01/01/2019 chi phí lập, thẩm định, quyết định phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch sử dụng từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/2/2018 của Chính phủ về thi hành Luật Quy hoạch và pháp luật về đầu tư công.

- **Phân bổ giao dự toán chi thường xuyên**:

+ Các Sở ngành, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I xây dựng phương án phân bổ chi tiết cho các đơn vị trực thuộc theo đúng định mức, chế độ tài chính hiện hành; bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách chế độ đã được cấp thẩm quyền ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo qui định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp thẩm quyền quyết định, và đảm bảo dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải khớp đúng dự toán UBND tỉnh giao cả tổng mức và chi tiết theo từng nội dung chi, lĩnh vực chi, tổng mức kinh phí. Các Sở ngành, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I quyết định giao dự toán kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập (theo nội dung mẫu biểu hướng dẫn tại công văn số 37/STC-HCSN ngày 5/1/2018 của Sở Tài chính Hải Dương và mẫu biểu kèm theo) đồng thời chủ động xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng để đánh giá hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

+ Từ ngày 01/01/2019, kinh phí đánh giá quy hoạch được bố trí dự toán kinh phí thường xuyên theo quy định của Luật Quy hoạch. Kinh phí từ nguồn sự nghiệp quy hoạch dự án ưu tiên tập trung cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và sử dụng cho công tác quy hoạch tại địa phương.

+ Về kinh phí thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất thực hiện quy trình theo quy định tại Thông tư số: 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất.

+ Các đơn vị lập dự toán chi tiết gửi đơn vị dự toán cấp I, hoặc gửi cơ quan tài chính cùng cấp (nếu đơn vị sử dụng ngân sách đồng thời là đơn vị dự toán cấp

I). Đơn vị dự toán cấp I quyết định giao dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán trực thuộc (theo nội dung mẫu biểu hướng dẫn tại công văn số 37/STC-HCSN ngày 5/1/2018 của Sở Tài chính Hải Dương và mẫu biểu kèm theo), đồng thời gửi cơ quan tài chính, kho bạc nhà nước cùng cấp để thực hiện; Sở Tài chính căn cứ báo cáo phân bổ, giao dự toán của đơn vị dự toán cấp I cho đơn vị trực thuộc để phục vụ công tác kiểm tra phân bổ giao dự toán của các đơn vị dự toán cấp I. Trong quá trình phân bổ cần lưu ý:

* Phân bổ ngân sách phải gắn với việc thực hiện thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy gắn với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị Quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban chấp hành trung ương; Đề án số: 03-ĐA/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy và các quyết định UBND tỉnh thực hiện đề án tinh giảm biên chế hàng năm;

Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội như: kinh phí trợ giúp các đối tượng BTXH tại công đồng và các cơ sở bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ, chính sách nhà ở người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Chính phủ, quà đối tượng chính sách theo Thông báo số 1131-TB/TU ngày 29/11/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về, ..; kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người theo chế độ qui định hiện hành; bố trí kinh phí đối thoại của người đứng đầu theo nội dung công văn số 01/LN/BDVTU-STC ngày 5/9/2018 Liên ngành Ban dân vận Tỉnh ủy- Sở Tài chính; kinh phí đảm bảo thực hiện các Quyết định, Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo thực hiện năm 2019 như Quyết định số 935 /QĐ-UBND về thực hiện đề án vệ sinh an toàn thực phẩm, Kế hoạch 3602/KH-UBND ngày 16/10/2018 về thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đơn vị năm 2019, kế hoạch 1107/KH-UBND tuyên truyền giáo dục hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội giai đoạn 2018-2027; Kế hoạch số 1108/KH-UBND hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2018-2025

*Thực hiện nghiêm lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ , việc điều chỉnh đơn giá , định mức chi phí theo mức điều chỉnh tiền lương cơ sở, từ đó tính toán cụ thể mức độ tự chủ hàng năm đối với từng loại đơn vị sự nghiệp công lập, từng lĩnh vực cụ thể .

*Các đơn vị hợp nhất, sáp nhập thực hiện nghiêm túc theo Thông báo của Thường trực Tỉnh ủy và Quyết định của UBND tỉnh, dự toán năm 2019 được xác định trên cơ sở dự toán chi thường xuyên năm 2018 bổ sung kinh phí tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP của Chính phủ, giảm trừ kinh phí tinh giảm biên chế.

* Đối với các tổ chức chính trị, xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động, dự toán

ngân sách năm 2019 được xác định căn cứ vào việc tăng, giảm nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao trong năm 2019.

* Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

+ Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Đề án số 03-ĐA/TU của tỉnh ủy. Việc phân loại tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập theo theo Quyết định của UBND tỉnh và UBND cấp huyện. Việc lập dự toán đối với loại hình các đơn vị cần lưu ý:

* Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; dự toán chi tiết theo 2 phần: phần dự toán chi ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

* Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

+ Năm 2019, giao dự toán theo các nội dung chi sự nghiệp theo đúng mục lục ngân sách thực hiện thống nhất theo quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính. Việc chuyển đổi mã số hạch toán ngành, lĩnh vực đầu tư theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg và lĩnh vực chi ngân sách nhà nước theo Luật Ngân sách nhà nước số 83/2016/QH13 sang danh mục mã số nhiệm vụ chi mới được thực hiện theo bảng chuyển đổi số 02/BCĐ kèm theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính.

Lưu ý các huyện, thành phố, thị xã: căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh giao và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện giao chi tiết từng sự nghiệp, phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thành phố, thị xã nhập dự toán phân bổ chi tiết cho các đơn vị sử dụng ngân sách trên hệ thống Tabmis theo danh mục, loại, khoản và nhiệm vụ chi theo từng sự nghiệp dự toán giao. Nếu Hội đồng nhân dân huyện giao có chênh lệch từng sự nghiệp so với UBND tỉnh giao, Sở Tài chính đề nghị các huyện, thành phố, thị xã thuyết minh rõ số chênh lệch của từng sự nghiệp và gửi báo cáo về Sở Tài chính kịp thời đảm bảo thời gian công khai ngân sách theo quy định hiện hành.

3. Trên cơ sở nguồn kinh phí đã được bố trí trong dự toán năm 2019 và Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017, về quy định chế độ công

tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức Hội, các cơ quan đơn vị thực hiện xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

4. UBND các huyện, thành phố, thị xã, các đơn vị cần tăng cường quản lý các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch; khẩn trương tổ chức lại và đổi mới cơ chế quản lý các quỹ này, bảo đảm hoạt động đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước..

II - TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2019

Các sở ngành, cơ quan, đơn vị cần tập trung bám sát dự toán năm, chế độ định mức, tiêu chuẩn hiện hành; chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, hướng dẫn của sở Tài chính để tổ chức chỉ đạo quản lý điều hành, kế toán quyết toán ngân sách một cách linh hoạt, chủ động, sáng tạo phù hợp với khả năng thu ngân sách, thực tế địa phương và các qui định của Luật NSNN hiện hành.

1. Về thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách.

Đẩy mạnh thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, HĐND, UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện phát triển kinh tế xã hội năm 2019. Tập trung cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tổ chức thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về chính phủ điện tử, Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, nhằm liên thông văn bản điện tử từ chính phủ đến các sở ngành, các cấp, doanh nghiệp và người dân; ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ công cuộc cải cách hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh, ... ; phối hợp đồng bộ các chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm tăng doanh thu, tăng thu nộp ngân sách.

- UBND các cấp quan tâm chỉ đạo công tác quản lý đất đai, quản lý tài sản công, đặc biệt là công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất xử lý đất dôi dư, xen kẹt; chuyển nhượng, cho thuê quyền khai thác khoáng sản; chuyển nhượng, cho thuê quyền khai thác tài sản công, xử lý tài sản công; đấu giá tài sản công và quyền sử dụng đất để bảo đảm thu ngân sách đầy đủ, kịp thời theo đúng chế độ quy định, tránh thất thoát, lãng phí tài sản công. Đẩy mạnh sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 và Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 và Quyết định số 71/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Khai thác hiệu quả tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản kết cấu hạ tầng vào mục đích kinh doanh cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; chấm dứt việc sử dụng tài sản công cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết kinh doanh không đúng quy định.

- Quản lý chặt chẽ việc thực hiện kê khai thuế, việc hoàn thuế giá trị gia tăng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Phối hợp thực hiện rà soát các

dự án hết thời gian ưu đãi miễn giảm thuế, các giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản, các đối tượng đang được nhà nước giao đất cho thuê đất nếu hết thời hạn cho phép thực hiện xác định số thu nộp mới, tập trung vào ngân sách nhà nước.

- Thực hiện điều tiết kịp thời các khoản đã thu nộp về ngân sách các cấp theo đúng qui định hiện hành. Xử lý nghiêm việc tự ý chuyển phân điều tiết ngân sách cấp khác được hưởng về ngân sách cấp mình, việc không nộp kịp thời các khoản đã thu vào ngân sách theo qui định của pháp luật.

- UBND huyện, thành phố, thị xã cần chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống buôn lậu gian lận thương mại, quyết liệt chống thất thu thuế, chuyển giá, trốn thuế; đẩy mạnh công tác quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, bảo đảm thu hồi các khoản nợ đọng nộp ngân sách nhà nước, hạn chế tiến tới việc không để nợ đọng phát sinh, thực hiện tốt công tác quản lý nguồn thu ngân sách, công tác hoàn thuế GTGT theo qui định trên địa bàn.

- Các sở ngành chủ động xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật giá dịch vụ công thuộc đơn vị sự nghiệp ngành mình quản lý; Phối hợp với cơ quan tài chính xây dựng chuyển một số loại phí sang giá dịch vụ đúng qui định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện tốt cơ chế tự chủ theo NĐ 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tích cực chủ động tổ chức thực hiện tốt dịch vụ công của đơn vị, sử dụng hiệu quả năng lực, nguồn lực hiện có, tạo nguồn, quản lý tốt nguồn thu sự nghiệp đảm bảo nhiệm vụ chi từ nguồn thu được giao.

- Không hạch toán các khoản thu phí, lệ phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí vào ngân sách nhà nước. Chỉ thực hiện nộp ngân sách đối với khoản phí, lệ phí còn lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 6084/BTC-NSNN ngày 25 tháng 5 năm 2018.

2. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước.

- Các sở ngành, cơ quan đơn vị thực hiện ngân sách trong phạm vi dự toán được giao; cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước qui định. Dự báo thu ngân sách nhà nước năm 2019 tiếp tục còn khó khăn, các cấp, các ngành, các đơn vị bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh, xây dựng phương án đảm bảo dự toán năm 2019 hợp lý, chủ động linh hoạt xử lý khi bị hụt thu ngân sách cấp mình, đơn vị mình.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác XDCCB: Chỉ thị 25/CT-UBND ngày 12/12/2011 về tăng cường quản lý nguồn vốn đầu tư thuộc NSNN tỉnh; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 06/02/2013 giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng XDCCB phần đầu giảm hạn chế phát sinh nợ mới. Thường xuyên kiểm tra đánh giá tiến độ thực hiện các công trình, các dự án công trình không đảm bảo thực hiện tiến độ, tổng hợp kịp thời báo cáo

cấp thẩm quyền điều chỉnh vốn cho dự án, công trình khác có tiến độ triển khai nhanh hoàn thành năm 2019 mà không được bố trí vốn. Không thực hiện ứng trước dự toán XDCB năm sau trừ trường hợp đặc biệt (thiên tai, bão lũ, dịch bệnh, nhiệm vụ cấp thiết về quốc phòng an ninh, các nhiệm vụ cấp bách khác) , các trường hợp ứng trước phải tuân thủ qui định luật NSNN và các văn bản qui định hiện hành .

- Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu số số kiến thiết và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành, các cơ quan đơn vị căn cứ dự toán được giao, tiến độ thực tế thực hiện thu được, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán thì chủ động rà soát, cắt giảm, giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án, nhiệm vụ từ nguồn thu này.

- Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục thực hiện các quy định về chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Đẩy nhanh việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập; trên cơ sở đó, thực hiện cơ cấu lại ngân sách trong từng lĩnh vực, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập, dành nguồn để tăng chi hỗ trợ các đối tượng chính sách trong sử dụng dịch vụ sự nghiệp công, tạo nguồn cải cách tiền lương và tăng chi đầu tư, mua sắm để nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công

- Các sở ngành, cơ quan đơn vị dự toán, UBND các huyện thành phố thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; hạn chế mua sắm ô tô và trang thiết bị đắt tiền, bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; thực hiện khoán xe công bảo đảm hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách Nhà nước. Chủ động sắp xếp các nhiệm vụ chi thường xuyên, ưu tiên nhiệm vụ chi quan trọng, không để nợ kinh phí tiền lương, phụ cấp và các khoản chi cho con người, bảo đảm nguồn thực hiện chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo và điều chỉnh tiền lương năm 2019.

- Các đơn vị dự toán đẩy nhanh tiến độ thực hiện mua sắm sửa chữa đã bố trí trong dự toán năm 2019 theo đúng chế độ chính sách quy định hiện hành.

- Sở, ban, ngành đã được giao xây dựng các Đề án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVI tích cực triển khai các nội dung công việc để giải ngân nguồn vốn đã được bố trí. Các cấp, các ngành tổ chức thực hiện hiệu quả kinh phí các đề án Đại hội tỉnh đảng bộ đề ra, không trình cấp thẩm quyền ban hành các đề án, chế độ chính sách mà chưa cân đối được nguồn lực.

- Việc quản lý các quỹ tài chính ngoài ngân sách : Các đơn vị quản lý các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước phải thực hiện rà soát báo cáo, đánh giá hiệu quả các Quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước đang hoạt động theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện việc công bố công khai ngân sách theo đúng quy định tại Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Công văn số: 2112/STC-KHNS ngày 24/8/2017 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Các cấp ngân sách thực hiện công khai theo đúng quy định tại Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Công văn số: 1005/STC-KHNS ngày 9/5/2017 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Các cơ quan đơn vị được giao quản lý sử dụng vốn đầu XDCB từ NSNN thực hiện công khai theo quy định Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 2/2/2005, được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách và các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005, được giao quản lý sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 và được giao nhiệm vụ hỗ trợ trực tiếp của nhà nước cho cá nhân thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006, Thông tư Bộ Tài chính.

3. Điều chỉnh dự toán.

- Việc điều chỉnh dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị làm tăng tổng mức chi so với quyết định của cấp có thẩm quyền giao dự toán đầu năm thì phải có quyết định của cấp có thẩm quyền giao bổ sung tương ứng. Cần lưu ý:

Nếu đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, trong quyết định bổ sung dự toán đã thể hiện chi tiết lĩnh vực chi và đơn vị thực hiện thì không phải lập phương án phân bổ gửi cơ quan Tài chính thẩm định, mà phân bổ giao dự toán cho đơn vị trực thuộc gửi cơ quan Tài chính và Kho bạc Nhà nước có liên quan để thực hiện. Trường hợp bổ sung dự toán chưa chi tiết lĩnh vực chi và đơn vị thực hiện thì chậm nhất 7 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định) đơn vị dự toán cấp I phải lập phương án phân bổ gửi cơ quan tài chính thẩm định theo qui định.

- Cơ quan tài chính thực hiện kiểm tra việc điều chỉnh dự toán của đơn vị dự toán cấp I trong các trường hợp sau:

+ Theo quy định về điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách tại Điều 53 của Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và Điều 14 của Thông tư 342 /2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN: Trường hợp có yêu cầu điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xem xét sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, kiểm tra số dư dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách có liên quan, quyết định điều chỉnh dự toán, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm

tra theo quy định và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống Tabmis, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, thanh toán. Trường hợp cơ quan tài chính kiểm tra, không thống nhất với việc điều chỉnh của đơn vị dự toán cấp I hoặc kiểm tra không còn đủ số dư dự toán để điều chỉnh, thì thông báo cho đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15/11 năm hiện hành.

Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện dự toán thu chi ngân sách, thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật phòng chống tham nhũng và thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước.

- Triển khai thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm định việc phân bổ dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách. Kiên quyết thu hồi các khoản chi không đúng chế độ qui định, đồng thời hướng dẫn các đơn vị để công tác quản lý ngân sách đi vào nề nếp.

- Các cấp ngân sách, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các cơ quan đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước, các đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân, các cơ quan đơn vị tổ chức sử dụng tài sản nhà nước thực hiện việc công khai kịp thời đầy đủ theo qui định hiện hành; đăng tải công khai các trường hợp trốn thuế, chây ỳ thuế, gian lận thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng; Công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công và đi công tác nước ngoài; định kỳ 6 tháng và hàng năm các đơn vị báo cáo tình hình sử dụng kinh phí (dự toán đã bố trí, kinh phí đã phân bổ, sử dụng, số lượng đoàn đi công tác nước ngoài) về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ tài chính theo qui định.

- Các Sở ngành, cơ quan, đơn vị tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí về Sở Tài chính vào ngày 10/10 (đối với báo cáo 9 tháng), ngày 5/2 đối với báo cáo năm và báo cáo kết quả chấm điểm thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính.

5. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

5.1. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách:

Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng qua tài khoản theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Trích

nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời theo đúng quy định của pháp luật. Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chi phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản có tính chất không thường xuyên khác thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện theo chế độ quy định và trong phạm vi dự toán được giao.

5.2. Kho bạc Nhà nước chủ trì phối hợp với các Sở ban ngành, các đơn vị dự toán tham mưu báo cáo UBND tỉnh xây dựng lộ trình triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giao dịch thanh toán các khoản chi NSNN với mục tiêu cải cách hành chính, giám sát việc thực hiện chi NSNN được hiệu quả đúng hạn định.

5.3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã : thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện đối với các nhiệm vụ chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, như sau:

- Chi bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, TP, TX, mức rút tối đa hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm. Trường hợp đặc biệt cần tăng thêm tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị Sở Tài chính xem xét, quyết định. Riêng đối với rút dự toán chi đầu tư XDCB tập trung, thực hiện rút dự toán bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo tiến độ giải ngân.

- Đối với bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện, căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sở Tài chính thực hiện thông báo bổ sung có mục tiêu theo quy định. UBND cấp huyện rút bổ sung có mục tiêu để triển khai nhiệm vụ được UBND tỉnh bổ sung.

- Trường hợp phát hiện việc rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu của cơ quan tài chính không đúng quy định, Kho bạc Nhà nước có văn bản thông báo cho cơ quan tài chính biết, đồng thời tạm dừng việc rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới.

- Định kỳ hàng quý, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách và tình hình thực hiện thu chi ngân sách. Trường hợp UBND cấp huyện không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đúng mẫu biểu, đầy đủ theo quy định, Sở Tài chính sẽ tạm dừng cấp kinh phí bổ sung cho UBND huyện cho đến khi nhận được báo cáo đầy đủ.

6. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau.

Các Sở ngành, các cơ quan đơn vị dự toán thực hiện quản lý sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả hạn chế tối đa việc chi chuyển nguồn. Việc chi chuyển nguồn sang năm sau thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 64, Luật ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN và công văn số

15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính “về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau”.

Trên đây là hướng dẫn một số điểm về công tác quản lý điều hành ngân sách năm 2018 của Sở Tài chính để các Sở ban ngành, cơ quan đơn vị thực hiện. Những qui định không hướng dẫn tại văn bản này được thực hiện theo qui định của Luật ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ NSDP, phê chuẩn quyết toán NSDP hàng năm; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật NSNN, Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn; Thông tư số 119 / 2018 /TT-BTC của Bộ Tài chính quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và các văn bản hiện hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về sở Tài chính để được hướng dẫn giải quyết ./.

Nơi nhận:

- Các Sở,ban ngành, đơn vị dự toán ;
- KBNN tỉnh để phối hợp
- UBND các huyện, TP, TX
- Phòng TCKH huyện,TP, TX;
- Lưu VT, KHNS .



Nguyễn Trọng Hưng